

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 84/2023/HSST

Ngày 25/10/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên và ông Nguyễn Minh Tín;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với:

1/ Bị cáo: Nguyễn Đức Th (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Bài L xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/11/2020 bị TAND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/11/2021 chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2023 chuyển tạm giam ngày 03/8/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Bị hại:

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Ch, xã Cuối H, huyện Kim B, tỉnh Hòa B; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Quý S, xã Cẩm Qu, huyện Cẩm Th, tỉnh Thanh H; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Hương L, xã Tân L, huyện Lương T, tỉnh Bắc N; vắng mặt.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vy Văn Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Thanh B, xã Mạn L, huyện Thanh B, tỉnh Phú Th; vắng mặt.

4/ Người làm chứng: Anh Quách Văn B và anh Bùi Thanh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 14/7/2023, Nguyễn Đức Th, sinh năm 2001 trú tại thôn Bài L, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà N chơi game tại quán net Skynet tại tổ dân phố Ninh Nội, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Th chơi đến khoảng hơn 03 giờ cùng ngày thì hết tiền, sau đó Th đi lang thang ở khu vực KCN Đồng Văn thuộc phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với mục đích thấy nhà dân, nhà trọ của công nhân nào sơ hở thì Th sẽ đột nhập vào để trộm cắp tài sản. Khi Th đi qua nhà trọ của ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1967 ở tổ dân phố Ngũ N, phường Bạch Th, thị xã Duy T, Th tiến lại gần thấy cổng trọ không khóa, nên mở cổng đi vào trong, khi vào thấy mắt Camera an ninh nhận diện chuyển động bật sáng đèn led ban đêm nên Th lấy tay che mặt để Camera không nhận dạng được mình. Sau đó Th tháo dép bỏ ở ngoài hành lang đi chân đất vào trong nhà trọ đến cửa phòng cuối cùng dây trọ của các anh Bùi Văn T, sinh năm 1999; Quách Văn B, sinh năm 2004 và chị Bùi Thanh H, sinh năm 2000 đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Ch, xã Cuối H, huyện Kim B, tỉnh Hòa B, do phòng mở cửa nên Th tiến lại gần quan sát thấy anh T và anh B đang ngủ trên giường, còn chị H nằm ngủ trên gác xép, Th quan sát thấy phía cuối giường cạnh cửa sổ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu trắng, bên ngoài ốp lưng bằng silicon màu trắng đang cắm sạc và 01 chiếc ví da màu đen. Th cầm điện thoại lên, rút sạc ra cất điện thoại vào trong túi quần và cầm chiếc ví da màu đen lên thấy bên trong ví có 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn T, Th bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài thử mã 9999 thì mở được khóa điện thoại Iphone XS Max của anh T và sử dụng điện thoại này để liên lạc. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày Th tiếp tục đi đến một khu nhà trọ của gia đình ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1964 ở TDP Ngũ N, phường Bạch Th, thị xã Duy T ở gần chợ Ngũ Nội thuộc TDP Ngũ Nội, phường Bạch Thượng, tại đây Th thấy cổng không khoá chỉ chốt ngang nên Th đã mở cổng đi vào và thấy phòng trọ cuối cùng bên tay trái vẫn mở cửa. Th đi vào trong phòng trọ, thấy anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1980 trú tại thôn Quý S, xã Cẩm Qu, huyện Cẩm Th, tỉnh Thanh H; anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1987 trú tại thôn Hương L, xã Tân L, tỉnh Bắc N và 03 người khác đang ngủ dưới sàn nhà, Th đi qua tiến đến lấy 01 điện thoại Vivo Y15S anh S và 01 điện thoại Oppo A16K của anh Ph. Sau khi lấy được tài sản Th ra ngoài đi bộ đến bãi cỏ sau nhà văn hoá thuộc TDP Ngũ Nội để mở khoá kiểm tra 02 chiếc điện thoại vừa lấy được nhưng do không mở

được mã nên Th đã vớt lại 01 chiếc máy ở bãi cỏ sau nhà văn hoá rồi quay về quán net Skynet ở TDP Linh Nội, phường Bạch Thượng tiếp tục chơi game. Đến ngày 18/7/2023, Th bắt xe taxi lên Hà Nội tìm việc làm và gặp anh Vy Văn Đ, sinh năm 1990 trú tại Khu Thanh B, xã Mạn L, huyện Thanh B, tỉnh Phú Th là chủ cai xây dựng tại quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Th nhờ anh Đ trả hộ số tiền 800.000 đồng tiền đi xe taxi và Th nhận sẽ làm thuê cho anh Đ để trả nợ. Đến trưa ngày 19/7/2023, Th nói với anh Đ là không làm nữa. Anh Đ nói với Th: “Nếu không làm nữa thì trả anh tám trăm nghìn tiền taxi hôm qua”. Lúc này, do Th không có tiền mặt nên Th đã nói với anh Đ là cho Th mượn thêm số tiền 1.500.000 đồng và nói: “Anh cứ cầm lấy điện thoại, tối hoặc một hai hôm nữa em qua lấy” rồi Th đưa cho anh Đ chiếc điện thoại Iphone XS MAX để làm tin. Anh Đ tin tưởng và đồng ý để Th gửi lại chiếc điện thoại Iphone XS MAX và đưa Th số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 26/7/2023, khi Th đang ở địa phận TDP Thần Nữ, phường Bạch Thượng để trộm cắp tài sản thì bị người dân thấy phát hiện nên đã đưa Th đến Cơ quan Công an phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên. Qua đấu tranh, Th khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình ngày 14/7/2023.

* Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu trắng, số IMEI 1: 357260091398510, số IMEI 2: 357260092306561; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh, số IMEI: 867251053250560, số IMEI 2: 867251053250578, bên trong lắp 01 sim Viettel; số tiền 1.300.000 đồng.

- Đối với 01 đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng của anh Bùi Văn T sau khi Nguyễn Đức Th trộm cắp được trên đường đi lên thành phố Hà Nội, Th đã vớt đi nhưng không nhớ ở địa điểm nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để thu giữ. Đối với 01 chiếc điện thoại Oppo A16K màu đen của anh Nguyễn Văn Ph, sau khi trộm cắp Th đi ra khu vực bãi cỏ sau nhà văn hóa thuộc TDP Ngũ Nội vớt ở đó, Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm, rà soát nhưng không thu giữ được.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15S là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn S. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh T và anh S.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Đức Th chuyển đến Chi cục THADS thị xã Duy Tiên để phục vụ công tác xét xử, thi hành án.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Duy Tiên, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá 6.500.000 đồng; sim

viettel số thuê bao 0386.125.417 trị giá 0 đồng; ốp lưng bằng silicon màu trắng trong (đã qua sử dụng) trị giá 10.000 đồng. Tổng cộng là 6.510.000 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐ ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Duy Tiên, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15S màu xanh (đã qua sử dụng), trị giá 1.100.000 đồng; sim Viettel có dãy số 8984048000063033935 trị giá 0 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16K màu đen (đã qua sử dụng), trị giá 1.300.000 đồng, sim Viettel có số thuê bao 0989561571 trị giá 0 đồng. Tổng cộng là 2.400.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn T đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX và không yêu cầu Thành phải bồi thường số tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15S và không có yêu cầu đề nghị gì; anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu Th phải trả lại chiếc điện thoại Oppo A16K màu đen (đã qua sử dụng); anh Vy Văn Đ yêu cầu Th phải trả lại số tiền 2.300.000 đồng.

Cáo trạng số 86/CT-VKS - DT ngày 06/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Nguyễn Đức Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Nguyễn Đức Th mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Đức Th xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, tại nhà trọ của ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1967 ở tổ dân phố Ngũ N, phường Bạch Th, thị xã Duy T, lợi dụng sơ hở không khóa cửa phòng trọ Nguyễn Đức Th đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone XS Max trị giá 6.510.000 đồng và số tiền 400.000 đồng của anh Bùi Văn T. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Đức Th tiếp tục đến khu dãy trọ của gia đình ông Đỗ Xuân T sinh năm 1964 ở TDP Ngũ N, phường Bạch Th, thị xã Duy T đi vào phòng trọ trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động loại Vivo Y15s của anh Nguyễn Văn S trị giá 1.100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động loại Oppo A16K của anh Nguyễn Văn Ph trị giá 1.300.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Đức Th đã chiếm đoạt trong ngày 14/7/2023 là 9.310.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo là người đã tiền án chưa được xóa án tích nên có nhân thân xấu;

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Ngày 14/7/2023 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập. Ngoài ra, bản thân bị cáo là người đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng TNHS là: “Phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ nhận định trên, nhận thấy mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, song bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tình tiết tăng nặng TNHS, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Vì vậy, HĐXX cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian vừa đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh và phòng, chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp thực tế.

[5] Về hành vi khác, đối tượng khác trong vụ án: Đối với anh Vy Văn Đ sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh B, xã Mạn L, huyện Thanh B, tỉnh Phú Th thì anh Đ đã cho Th vay số tiền 800.000 đồng để trả tiền thuê taxi, cho Th vay tiếp 1.500.000 đồng, tổng là 2.300.000 đồng và anh Đ cầm chiếc điện thoại di động loại Iphone XS Max (là tài sản Th trộm cắp mà có) nhưng anh Đ không biết, không bàn bạc và Th không nói chiếc điện thoại trên là tài sản do Th trộm cắp mà có được. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Vy Văn Đ về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Bùi Văn T, anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Đối với số tiền 2.300.000 đồng do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vy Văn Đ đã cho Th vay và nhận của Th 01 điện thoại Iphone XS MAX do Th phạm tội mà có. Anh Đ đã tự nguyện giao nộp với cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên chiếc điện thoại trên đồng thời yêu cầu bị cáo Th phải hoàn trả số tiền 2.300.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 1.300.000 đồng tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đức Th. Qua đấu tranh xác định đây là khoản tiền mà bị cáo vay của anh Vy Văn Đ. Nay bị cáo đề nghị trả lại số tiền này cho anh Đ là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Đức Th 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 127, 131 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải hoàn trả cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vy Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vy Văn Đ số tiền 1.300.000 đồng. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 11/10/2013).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đức Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Mạnh Xuân Hải

